DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo TB Số 1470 /TB- ĐHGTVT-PH.HCM ngày 28 tháng 09 năm 2020)

STT	Họ tên		MSSV	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng	Miễn HP	Giảm HP	ghi chú
1	Vũ Đức Hưng	Phú	5751014299	15/03/1997	CQ.57.CAHA	Con TB	100%		
2	Huỳnh Minh	Chiến	5751014016	22/09/1993	CQ.57.CĐB.1	DT Khmer + Xã ĐBKK		70%	
3	Mai Bá	Sỹ	5751014148	10/03/1998	CQ.57.CĐB.2	Con BB	100%		
4	Trương Hoàng	Luật	5751014111	17/08/1998	CQ.57.CĐB.2	DT Hoa + Xã ĐBKK		70%	
5	Lê Ngọc	Báu	575101N343	02/09/1998	CQ.57.CDSB	Con TB	100%		
6	Lưu Văn	Tài	5751102143	05/06/1998	CQ.57.HTĐT	DT Chăm + Xã ĐBKK		70%	
7	Lý Văn	Luân	5751031019	29/08/1998	CQ.57.TĐH	DT Nùng + Xã ĐBKK		70%	
8	Thái Văn	Hiệu	5751031015	27/10/1998	CQ.57.TĐH	TNLĐ		50%	
9	Nguyễn Đình	Vũ	5751101107	20/09/1998	CQ.57.XDDD.2	Con TB	100%		
10	Nguyễn Hoài	Nam	5851031026	04/10/1999	CQ.58.TDH	Con TB	100%		
11	Huỳnh Đình	Viên	5851031045	04/09/1999	CQ.58.TDH	Con TB	100%		
12	Nguyễn Phương	Nam	5851031025	21/09/1999	CQ.58.TDH	Con TB	100%		
13	Trần Châu	Tuấn	5851014136	06/01/1998	CQ.58.CĐB.2	DT Hoa + Xã ĐBKK		70%	
14	Đinh Hoàng	Giang	585101N013	16/03/1999	CQ.58.CĐSB	Con TB	100%		
15	Nguyễn Huy	Được	5851048016	03/05/1999	CQ.58.CKOT	TNLĐ		50%	
16	Nguyễn Duy	Nhật	5851018015	01/01/1998	CQ.58.GTĐT	Con TB	100%		
17	Nguyễn Thị Phương	Lâm	5851056017	21/04/1999	CQ.58.QHO	NCĐHH	100%		
18	Lê Văn	Lượm	5851101055	09/09/1999	CQ.58.XDDD.1	Con TB	100%		
19	Huỳnh Việt	Tâm	5951010159	06/11/2000	CQ.59.CT1	TNLĐ		50%	
20	Trần Quang	Vũ	5951040250	19/02/2000	CQ.59.KTOTO.1	Con TB	100%		
21	Nguyễn Thị Huyền	Trân	5954010106	15/11/2000	CQ.59.KTXD	Con TB	100%		
22	Phạm Hữu Minh	Thi	5954051034	11/02/2000	CQ.59.QLXD	Con TB	100%		
23	Võ Thành	Đạt	5954030012	25/10/1999	CQ.59.QTKD	Con TB	100%		
24	Phạm Thị Tú	Trân	5954030069	20/12/2000	CQ.59.QTKD	Con TB	100%		
25	Hoàng Thị	Bé	5954021002	07/02/2000	CQ.59.KTBC	DT Tày + Xã ĐBKK		70%	
26	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	6054041060	25/03/2001	CQ.60.KTTH	Con TB	100%		
27	Nguyễn Hoàng	Dũng	6051030015	29/03/2001	CQ.60.TDHDK	CSNTB	100%		
28	Trần Minh	Thuận	6051020081	09/11/2001	CQ.60.KTDTVT	TNLĐ		50%	
29	Bùi Văn	Nhã	6051040204	04/10/2001	CQ.60.KTOTO.2	DT Mường + xã ĐBKK		70%	
30	Nguyễn Thị Tuyết	Thẩm	6051050118	18/06/2001	CQ.60.KTVTAI.2	con TB	100%		

Danh sách này có 30 sinh viên./.